

Bản án số: 28/2022/HSST
Ngày 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH HÀ PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyền

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Hà Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4
năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 12
tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN NGỌC H;**

Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1990 tại Cẩm Khê, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu Gọ 1, xã M, huyện C, tỉnh Hà Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1954 (đã chết)

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 16/01/2022 đến ngày 25/01/2022. Từ ngày 25/01/2022 đến nay, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1, Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

2, Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

3, Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Khu G 1, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 14/01/2022, Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1990 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 28S4-5802 đi từ nhà ở khu G 1, xã M, huyện C ra Quốc lộ 32C để đi đổ xăng xe. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969 ở khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì H thấy nhà ông H đóng cửa, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định vào nhà ông H trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ, H dựng xe mô tô trước cổng Đ cách nhà ông H 10m sau đó H trèo qua bờ rào vào phía sau nhà ông H. H thấy có 01 (một) thanh kim loại dạng xà cày dài 88cm, một đầu cong dài 10cm và 01 (một) con dao dạng dao quắm dài 90cm, phần kim loại dài 41cm nên đã cầm theo với mục đích dùng để cạy cửa nhà ông H. H đi về phía cửa sau nhà ông H rồi dùng dao quắm cạy nẹp kính bằng kim loại ở cánh cửa thì một góc kính phía dưới bên phải vỡ rời ra, H dùng tay đưa vào bên trong mở chốt cửa và đi vào nhà. H đi thẳng hành lang vào phòng ngủ ở tầng 1 rồi mở cửa tủ và lục lọi tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, H dùng xà cày để cạy phá kết sắt màu xanh trong phòng ngủ; cạy, mở, lục lọi các tủ kê ngoài phòng khách; H đi lên phòng ngủ tầng 2 tìm kiếm tài sản nhưng đều không trộm cắp được tài sản gì. H tiếp tục quay lại phòng ngủ ở tầng 1, H có cúi xuống gầm tủ thì phát hiện 01 (một) túi nilon dạng túi đựng áo mưa màu nâu, H lấy túi nilon đó ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) chiếc ví giả da màu đen có tiền gồm các loại mệnh giá khác nhau. H lấy tiền đút vào túi

áo và vớt lại túi nilon tại phòng ngủ. Sau khi lấy trộm được tiền, H bỏ lại xà cày, dao quắm tại phòng ngủ và đi ra theo lối trước đó H vào. H mang theo số tiền vừa trộm cắp được đến quán điện thoại “C Mobile” của anhà Nguyễn Quang C, sinhà năm: 1992 ở khu H, xã M, huyện C, tỉnhà Phú Thọ và nhờ anhà C chuyển số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản của H có số tài khoản: 103872422255 mở tại ngân hàng Vietinbank. Sau khi anhà C chuyển tiền vào tài khoản của H thành công, H đưa cho anhà C số tiền 12.100.000 đồng (gồm 12.000.000 đồng tiền H nhờ anh C chuyển vào tài khoản và 70.000 đồng phí dịch vụ), anh C trả lại cho H số tiền thừa 30.000 đồng. Khi về nhà, H đếm số tiền trộm cắp được còn lại thấy được 3.830.000 đồng. Như vậy, số tiền H vừa trộm cắp được ở nhà ông H là 15.900.000đ (mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng). Cùng ngày, H đã sử dụng 2.500.000 đồng trong số tiền trộm cắp được trả nợ cho anhà Nguyễn Xuân L, sinhà năm: 1990 ở khu Đ, xã P, huyện C. Số tiền còn lại 1.330.000 đồng H đã tiêu sài cá nhân hết. Còn gia đình nhà ông H sau khi biết mình bị mất tiền đã báo Công an xã M và Công an huyện Cẩm Khê giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 15/01/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ: 01 (một) thanhà kim loại dạng xà cày dài 88cm, một đầu cong dài 10cm; 01 (một) con dao dạng dao quắm dài 90cm, phần kim loại dài 41cm; 01 (một) túi nilon màu nâu bên trong có 01 (một) ví giả da màu đen.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hànhà điều tra, xác minhà theo quy định và ngày 16/01/2022 tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc H. Cùng ngày, Cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hànhà khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc H ở khu G 1, xã M, huyện C, tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 28S4-5802, màu đỏ, xám, đen, số máy: HC12E-0134289, số khung: RLHH012068Y563337, xe đã cũ; 01 (một) áo khoác màu đen, áo có mũ; 01 (một) đôi giày giả da màu nâu, bên trong lót giày có chữ POIOSS; 01 (một) quần dài, loại quần bò màu đen.

Ngày 24/02/2022, anhà Nguyễn Quang C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê số tiền 70.000đ phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT - VKSCK ngày 04 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” quy địnhà tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hìnhà sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hànhà quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Ngọc H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 16/01/2022 đến ngày 25/01/2022) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện C, tỉnh Hà Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Mn, huyện C, tỉnh Hà Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận bị cáo H đã trả lại số tiền trộm cắp cho gia đình ông Nguyễn Văn H là 15.900.000 đồng và bồi thường thiệt hại cửa kính, kết sắt số tiền 1.300.000 đồng. Gia đình ông H đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị, yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) thanh kim loại dạng xà cày, 01 (một) con dao dạng dao quắm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Lý 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 28S4-5802, màu đỏ, xám, đen, số máy: HC12E-0134289, số khung: RLHH012068Y563337, xe đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, áo có mũ; 01 (một) đôi giày giả da màu nâu, bên trong lót giày có chữ POIOSS; 01 (một) quần dài, loại quần bò màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc H và 01 (một) túi nilon màu nâu, 01 (một) ví giả da màu đen là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn H do ông H đề nghị không nhận lại.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng là tiền phí anh C chuyển tiền vào tài khoản của Hà, anh C đã nộp cho cơ quan điều tra, anh C có quan điểm không nhận lại.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/4/2022)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 15 giờ ngày 14/01/2022, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi trộm cắp số tiền 15.900.000 đồng (*mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng*) của gia đình ông Nguyễn Văn H ở khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc H có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, tài sản đã được trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, về tội bị cáo đã thực hiện, nhất thiết cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C, thể hiện đồng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ xác minh thu nhập của bị cáo cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo có thu nhập hàng tháng là 3.600.000đ. Do vậy, trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo là $3.600.000đ \times 5\% = 180.000đ / 01$ tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc H không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo H đã tự nguyện trả lại số tiền đã trộm cắp được là 15.900.000 đồng và bồi thường thiệt hại cửa kính, kết

sắt cho gia đình ông Nguyễn Văn H số tiền 1.300.000 đồng. Gia đình ông H đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị, yêu cầu gì khác cần xác nhận.

Anh Nguyễn Quang C không đề nghị bị cáo H phải bồi thường cho anh số tiền 70.000 đồng là tiền phí anh C chuyển tiền vào tài khoản của H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thanh kim loại dạng xà cày, 01 (một) con dao dạng dao quắm là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn Huy. Ông H đề nghị được trả lại nên cần trả lại cho ông H là phù hợp.

Đối với 01 (một) túi nilon màu nâu, 01 (một) ví giả da màu đen là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn Huy. Ông H không nhận lại vì tài sản này không còn giá trị, ông H đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 70.000 đồng là tiền phí anh C chuyển tiền vào tài khoản của Hà, anh C đã nộp cho cơ quan điều tra, anh C có quan điểm không nhận lại số tiền trên nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 28S4-5802, màu đỏ, xám, đen, số máy: HC12E-0134289, số khung: RLHH012068Y563337, xe đã cũ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ Hà), khi bà L cho H mượn xe thì bà L không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bà L là phù hợp.

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, áo có mũ; 01 (một) đôi giày giả da màu nâu, bên trong lót giày có chữ POIOSS; 01 (một) quần dài, loại quần bò màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc H. Tại phiên tòa bị cáo H đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp cần chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II, Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 16/01/2022 đến ngày 25/01/2022) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo là 180.000đ/ 01 tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày và 05 ngày/01 tuần.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

III, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận bị cáo H đã trả lại số tiền trộm cắp cho gia đình ông Nguyễn Văn H là 15.900.000 đồng và bồi thường thiệt hại của kính, kết sắt số tiền 1.300.000 đồng. Gia đình ông H đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị, yêu cầu gì khác.

IV, Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) thanh kim loại dạng xà cày, 01 (một) con dao dạng dao quắm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 28S4-5802, màu đỏ, xám, đen, số máy: HC12E-0134289, số khung: RLHH012068Y563337, xe đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, áo có mũ; 01 (một) đôi giày giả da màu nâu, bên trong lót giày có chữ POIOSS; 01 (một) quần dài, loại quần bò màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc H và 01 (một) túi nilon màu nâu, 01 (một) ví giả da màu đen là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn H do ông H đề nghị không nhận lại.

Nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng là tiền phí anh C chuyển tiền vào tài khoản của Hà, anh C đã nộp cho cơ quan điều tra, anh C có quan điểm không nhận lại.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/4/2022)

V, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo tự nguyện thi hành án, phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã M;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH HÀ PHÚ THỌ
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----000-----

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 30 tháng 11 năm 2021

Tại: Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Hà Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân :

1, Ông H Mạnh Linh: Bí thư đoàn thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê.

2, Ông Nguyễn Việt Tú: Cán bộ hưu thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Công** - Sinh ngày: 22/5/2001;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu An Lạc, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức Anh**- Sinh ngày: 26/1/2004;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Xóm Làng, xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

- **Ng- ời bào chữa cho bị cáo Công:** Ông Bùi Xuân Khôi – Luật sư, Công ty Luật TNHH MACSEN. Địa chỉ: Số 593 ngõ 68 đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố H Nội. (có mặt)

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Anh:** Bà Nguyễn Thị Thêm - sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu Xóm Làng, xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

- **Ng- ời bào chữa cho bị cáo Anh:** Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1, Lê Xuân Cường, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu Xóm Chùa, xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

2, Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu Gò Chùa, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

3, Nguyễn Đức Lương, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu Gò Cao, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

4, Bà Nguyễn Thị Miên, sinh năm 1970

Địa chỉ: khu An Lạc, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Công và Nguyễn Đức Anh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Công.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Anh.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

3.1, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Công 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Công.

3.2, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Anh 07(Bảy) năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Anh.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Công số tiền 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Văn Công bán ma túy cho Lê Xuân Cường ngày 23/6/2021 và bán ma túy cho Nguyễn Văn Trọng ngày 27/6/2021 để sung công quỹ nhà nước.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 824/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi “ Hoàn lại 0,066gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng của Nguyễn Đức Anh, sinh năm: 2004, cư trú: Khu Xóm Làng, xã Phụng Vi, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, ngày 30/6/2021”. Mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 chữ ký tại các vị trí trên mép dán và 01 bì niêm phong số 825/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi “ Hoàn lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Công, sinh năm: 2001, nơi cư trú: Khu An Lạc, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ”. Mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 chữ ký tại các vị trí trên mép dán là vật nhà nước cầm tàng trữ, mua bán và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0981.565.451 của Nguyễn Văn Công.

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Công.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Công 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0989324299 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Nguyễn Đức Lương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0859608196.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

+ Xác nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Nguyễn Quang C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen đã qua sử dụng BKS 19G1-340.37 và đã trả lại cho anh Nguyễn Đức Vượng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim số 0983264423. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2021).

III- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Công và Nguyễn Đức Anhà mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinhà Thị Thu Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH HÀ PHÚ THỌ**

-----o0o-----

Số: 12/2021/ HSST.-

"TBKQXX"

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Cẩm Khê, ngày 30 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: - UBND xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - PHÚ THỌ

- Căn cứ điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Công và Nguyễn Đức Anh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1, Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Công 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Công.

2, Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Anh 07(Bảy) năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Anh. Và các khoản phụ xử khác.

Vậy Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thông báo để UBND xã Ngô Xá và UBND xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được biết./.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKS ND T. Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- UBND xã Đào Xá.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Lưu HS, AV.

Đinhà Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Tam Nông; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Người bảo vệ quyền lợi của đs
- Lưu HS, AV.

Đinhà Thị Thu Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinhà Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đinh Hà Thị Thu Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hà Thị Thu Huyền